TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 109/2023/QĐST-HNGĐ	*Mai Sơn, ngày 11 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, 82, 83, 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 165/2023/TLST-VDS ngày 30 tháng 3 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự

- Ông Sa Văn A, sinh năm: 1987. Nơi ĐKNKTT và nơi ở: Bản Z, xã Chiềng Ban, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Bà Hoàng Thị C, sinh năm 1988. Nơi ĐKNKTT và nơi ở: Bản Z, xã Chiềng Ban, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

PHẦN THỦ TỤC BẮT ĐẦU HOÀ GIẢI

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân:

Ông Sa Văn A và bà Hoàng Thị C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Mường Chanh, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 19/8/2011. Ông bà được gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn ông bà chung sống hòa thuận hạnh phúc đến cuối năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn thường xuyên cãi vã, không thể hàn gắn tình cảm. Ông bà xác định không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân nên thống nhất thuận tình ly hôn.

Do tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông bà đều nhất trí đề nghị Tòa án công nhận thuận tình cho ly hôn. Tại phiên hòa giải, ông bà vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông bà.

[2] Về con chung: Ông Sa Văn A và bà Hoàng Thị C có 02 con chung là Sa Hoàng K, sinh ngày 16/01/2012 và cháu Sa Hoàng T sinh ngày 31/12/2020. Hai bên thống nhất giao cả hai con chung là cháu L, cháu Đ cho bà C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi cháu L cháu Đ trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Ông A có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng bà C mức 2.000.000VNĐ/1 tháng/ 1 cháu. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 4 năm 2023.

Thỏa thuận về trách nhiệm nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con chung của ông bà là tự nguyện, phù hợp với điều kiện của người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, đảm bảo quyền lợi của con chung chưa thành niên nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung vợ chồng: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung vợ chồng: Không có.

[5] Về lệ phí tòa án: Bà Hoàng Thị C nhận chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định.

Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Sa Văn A và bà Hoàng Thị C thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Giao cháu Sa Hoàng K, sinh ngày 16/01/2012 và cháu Sa Hoàng Tuệ Đ sinh ngày 31/12/2020 cho chị Hoàng Thị C trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu L, cháu Đ trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Ông Sa Văn A có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng bà Hoàng Thị C mức 2.000.000VNĐ/1 tháng/1 cháu. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 4 năm 2023.

Sau khi ly hôn, ông A được quyền thăm nom con, không ai được cản trở ông A thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung vợ chồng: Ông Sa Văn A và bà Hoàng Thị C không đề nghị Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét. Nếu phát sinh tranh chấp và có người khởi kiện sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

- Về nợ chung vợ chồng: Không có.

- Về các vấn đề khác: Không có

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Hoàng Thị C nhận chịu toàn bộ tiền lệ phí ly hôn theo quy định là 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2021/0003118 ngày 30/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- UBND xã Mường Chanh, Mai Sơn;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Sơn;
- Các đương sự:
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Hà Minh Quân